

NGHỊ QUYẾT

Bãi bỏ các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Bình

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH
KHOÁ XV, KỲ HỌP THỨ 26**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 59/2024/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ;

Xét Tờ trình số 173/TTr-UBND ngày 21 tháng 11 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đề nghị ban hành Nghị quyết bãi bỏ các nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Bình; Tờ trình số 89/TTr-BKTNS ngày 22 tháng 11 năm 2024 của ban Kinh tế - Ngân sách về việc ban hành Nghị quyết bãi bỏ các nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Bình; Báo cáo thẩm tra của Ban Pháp chế; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Bãi bỏ toàn bộ các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Bình

Bãi bỏ toàn bộ các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Bình thuộc các lĩnh vực sau đây:

1. Lĩnh vực lao động - thương binh và xã hội:

a) Nghị quyết số 28/2017/NQ-HĐND ngày 06 tháng 7 năm 2017 về việc quy định chính sách hỗ trợ đào tạo nghề trình độ trung cấp, cao đẳng tỉnh Ninh Bình đến năm 2020.

b) Nghị quyết số 46/2021/NQ-HĐND ngày 29 tháng 7 năm 2021 quy định chính sách hỗ trợ đối với người lao động không có giao kết hợp đồng lao động gặp khó khăn do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19 trên địa bàn tỉnh Ninh Bình theo quy định tại khoản 12 Mục II Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ.

c) Nghị quyết số 23/2022/NQ-HĐND ngày 15 tháng 7 năm 2022 quy định chính sách hỗ trợ tiền thuê nhà cho người lao động có quan hệ lao động, đang ở thuê, ở trọ, làm việc trong doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh có đăng ký kinh doanh ngoài khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.

2. Lĩnh vực giáo dục và đào tạo:

a) Nghị quyết số 26/2016/NQ-HĐND ngày 04 tháng 8 năm 2016 về việc Quy định mức học phí, học phí học các môn học tự chọn đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên từ năm học 2016-2017 đến năm học 2020-2021 của tỉnh Ninh Bình.

b) Nghị quyết số 21/2018/NQ-HĐND ngày 10 tháng 7 năm 2018 về việc sửa đổi điểm a, điểm b khoản 1 và điểm b khoản 2 Điều 1 Nghị quyết số 26/2016/NQ-HĐND ngày 04 tháng 8 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Bình quy định mức học phí, học phí học các môn học tự chọn đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên từ năm học 2016-2017 đến năm học 2020-2021 của tỉnh Ninh Bình.

c) Nghị quyết số 31/2020/NQ-HĐND ngày 23 tháng 7 năm 2020 về việc sửa đổi điểm b khoản 1 Điều 1 Nghị quyết số 21/2018/NQ-HĐND ngày 10 tháng 7 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Bình về việc sửa đổi điểm a, điểm b khoản 1 và điểm b khoản 2 Điều 1 Nghị quyết số 26/2016/NQ-HĐND ngày 04 tháng 8 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Bình quy định mức học phí, học phí học các môn học tự chọn đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên từ năm học 2016-2017 đến năm học 2020-2021 của tỉnh Ninh Bình.

3. Lĩnh vực khoa học và công nghệ:

Nghị quyết số 22/2017/NQ-HĐND ngày 06 tháng 7 năm 2017 quy định chính sách hỗ trợ xác lập quyền sở hữu công nghiệp và phát triển nhãn hiệu cho các sản phẩm hàng hóa, dịch vụ trên địa bàn tỉnh Ninh Bình giai đoạn 2017-2020.

4. Lĩnh vực nội vụ:

Nghị quyết số 06/2008/NQ-HĐND ngày 08 tháng 7 năm 2008 về việc quy định công chức Tư pháp - Hộ tịch thôi kiêm Phó trưởng Công an xã, thị trấn và bố trí chức danh Phó trưởng Công an xã, thị trấn là cán bộ không chuyên trách cấp xã.

5. Lĩnh vực tài chính:

a) Nghị quyết số 15/2016/NQ-HĐND ngày 04 tháng 8 năm 2016 về việc Quy định mức thu tiền bảo vệ, phát triển đất chuyên trồng lúa trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.

b) Nghị quyết số 27/2016/NQ-HĐND ngày 21 tháng 10 năm 2016 về việc sửa đổi một số nội dung Nghị định số 15/2016/NQHĐND ngày 04 tháng 8 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Bình về việc Quy định mức thu tiền bảo vệ, phát triển đất chuyên trồng lúa trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.

c) Nghị quyết số 36/2016/NQ-HĐND ngày 14 tháng 12 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Bình về việc quy định một số chế độ, chính sách và các điều kiện bảo đảm hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp tỉnh Ninh Bình, nhiệm kỳ 2016-2021.

d) Nghị quyết số 101/2020/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Bình về việc tiếp tục thực hiện Nghị quyết 36/2016/NQ-HĐND ngày 14 tháng 12 năm 2016 về việc quy định một số chế độ, chính sách và các điều kiện bảo đảm hoạt động của HĐND các cấp tỉnh Ninh Bình, nhiệm kỳ 2016-2021.

6. Lĩnh vực tài nguyên và môi trường:

Nghị quyết số 24/2014/NQ-HĐND ngày 17 tháng 12 năm 2014 về việc thông qua Bảng giá các loại đất giai đoạn 2015 - 2019 trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.

7. Lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn:

a) Nghị quyết số 13/2015/NQ-HĐND ngày 22/7/2015 về việc ban hành Quy định chính sách đặc thù hỗ trợ khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh Ninh Bình giai đoạn 2016-2020.

b) Nghị quyết số 39/2018/NQ-HĐND ngày 12 tháng 12 năm 2018 quy định chính sách hỗ trợ phát triển kinh tế nông nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa,

ứng dụng công nghệ cao, hình thức tổ chức sản xuất tiên tiến, bền vững trên địa bàn tỉnh Ninh Bình giai đoạn 2019-2020.

c) Nghị quyết số 14/2020/NQ-HĐND ngày 27 tháng 5 năm 2020 quy định chính sách hỗ trợ tái đàn lợn nhằm khôi phục sản xuất chăn nuôi sau bệnh dịch tả lợn Châu Phi trên địa bàn tỉnh Ninh Bình năm 2020.

d) Nghị quyết số 15/2020/NQ-HĐND ngày 27 tháng 5 năm 2020 điều chỉnh kinh phí thực hiện Nghị quyết số 39/2018/NQ-HĐND ngày 12 tháng 12 năm 2018 quy định chính sách hỗ trợ phát triển kinh tế nông nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa, ứng dụng công nghệ cao, hình thức tổ chức sản xuất tiên tiến, bền vững trên địa bàn tỉnh Ninh Bình giai đoạn 2019 - 2020 và điều chỉnh dự toán ngân sách nhà nước tỉnh Ninh Bình năm 2020.

đ) Nghị quyết số 113/2020/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2020 về việc tiếp tục thực hiện một số chính sách quy định tại khoản 1 Điều 1 Nghị quyết số 39/2018/NQ-HĐND ngày 12 tháng 12 năm 2018 quy định chính sách hỗ trợ phát triển kinh tế nông nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa, ứng dụng công nghệ cao, hình thức tổ chức sản xuất tiên tiến, bền vững trên địa bàn tỉnh Ninh Bình giai đoạn 2019-2020 đến hết năm 2021.

Điều 2. Điều khoản thi hành

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Bình khóa XV, Kỳ họp thứ 26 thông qua ngày 04 tháng 12 năm 2024 và có hiệu lực từ ngày 04 tháng 12 năm 2024./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Văn phòng: Quốc hội, Chính phủ;
- Các Bộ: Tài chính, TNMT, NNPTNT, LĐTBXH, GDĐT, Nội vụ, KHCN;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- TT HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh khoá XV;
- VP: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND, UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh;
- Ban Thường vụ các Huyện ủy, Thành ủy;
- TT HĐND, UBND, UBMTTQVN các huyện, thành phố;
- Website Chính phủ, Công báo tỉnh;
- Đài PT-TH tỉnh, Báo Ninh Bình;
- Lưu: VT, Phòng TTDN.

CHỦ TỊCH



Mai Văn Tuất